

Phụ lục 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, CÁC SỞ BAN NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH***(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)***A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------|--------------------|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| I | Lĩnh vực Chính quyền địa phương | | | | | | | | |
| 1 | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã | 60 ngày làm việc | Sở Nội vụ | Không có | x | - Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQ H13 ngày 25/6/2016 - Nghị quyết số 27/2022/UBTCQH1 5 ngày 21/9/2022 | x | | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ |
| II | Lĩnh vực Viên chức | | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---|--|---|--|----------------------------|---|-------------------------|----------|---|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| 1 | Thủ tục thi tuyển viên chức 1.005388.H42 | <p>-Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng</p> | Theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng | <p>Phí dự tuyển dụng viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí</p> | x | <p>- Luật Viên chức năm 2010</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | | x | <p>- Thời gian giải quyết</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|---|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>- Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng</p> | | <p>sinh/lần dự thi.</p> <p>(Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p> | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh du điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp vòng 2 bằng</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---|--|---|--|----------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | | | | |
| 2 | Thủ tục xét tuyển viên chức 1.005388.H42 | - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng | Phí dự tuyển dụng viên chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới | x | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023. | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|---|----------------------------|---|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> | | <p>500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>(Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | | <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1. - Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1. - Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh du điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>điện tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---------------------------------|---|---|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|--|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | | | | |
| 3 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức | Không quy định | | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 | x | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời gian thực hiện các công việc quy</p> | | | | - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>chậm phức khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phức khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|--|--|---|---|----------------------------|---|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách. | | | | | | | |
| 4 | Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm niêm yết danh sách thí sinh dự xét thăng hạng; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng phải hoàn thành công tác chuẩn bị cho kỳ xét thăng hạng. | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thăng hạng | 1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: a) Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần b) Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần c) Từ 100 thí sinh trở lên: | | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|--|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | <p>1.200.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV:</p> <p>a) Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000</p> | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|--|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | <p>đồng/thí sinh/lần</p> <p>c) Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>c) Phức khảo 150.000 đồng/bài thi</p> | | | | | |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|---------------------------|---|---|---|--|----------------------------|---|-------------------------|---|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| Lĩnh vực Viên chức | | | | | | | | | |
| 1 | Thủ tục thi tuyển viên chức 1.005388.H42 | <p>-Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> | Theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng | <p>Phí dự tuyển dụng viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> | x | <p>- Luật Viên chức năm 2010</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | x | <p>- Thời gian giải quyết</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p> | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|---|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1. - Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực | | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. (Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh dự điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---|--|---|---|----------------------------|--|-------------------------|----------|---|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | | | | |
| 2 | Thủ tục xét tuyển viên chức 1.005388.H42 | - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng | Phí dự tuyển dụng viên chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu | x | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|--|----------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới</p> | | <p>500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.</p> <p>(Thông tư số 92/2021/TT</p> | | <p>chức và Luật Viên chức.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | | | <p><i>hiện</i></p> <p><i>- Căn cứ pháp lý</i></p> <p><i>- thành phần hồ sơ</i></p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.</p> <p>- Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.</p> <p>- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo</p> | | -BTC ngày 28/10/2021 | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>triệu tập thí sinh du điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---------------------------------|--|---|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định. | | | | | | | |
| 3 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức | - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng. | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức | Không quy định | | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng. - Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời gian thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|--|--|---|--|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách. | | | | | | | |
| 4 | Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm niêm yết danh sách thí sinh dự xét thăng hạng; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng phải hoàn thành công tác chuẩn bị cho kỳ xét thăng hạng. | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thăng hạng | 1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: a) Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần b) Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 | | | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ sơ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|---|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | <p>đồng/thí sinh/lần</p> <p>c) Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần</p> <p>2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV:</p> <p>a) Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần</p> | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|--|---|--|---|----------------------------|--|-------------------------|----------|------------------------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần c) Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phức khảo 150.000 đồng/bài thi | | | | | |
| 1 | Thủ tục thi tuyển viên chức 1.005388.H42 | 160 ngày làm việc (Theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và | Theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền | Phí dự tuyển dụng viên chức: | x | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của | | x | - Thời gian giải quyết |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|-----------------------------|--------------------|---|----------------------------|---|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) | tuyển dụng | <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. (Thông tư số | | Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 | | | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện</i> - <i>Thành phần hồ sơ</i> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---|---|---|---|----------------------------|---|-------------------------|---|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). | | | | | |
| 2 | Thủ tục xét tuyển viên chức 1.005388.H42 | <p>-Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>-Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày</p> | <p>-Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức</p> <p>- Đối với đơn vị sự nghiệp chưa được giao</p> | <p>Phí dự tuyển dụng viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí</p> | x | <p>- Luật Viên chức năm 2010</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023.</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | x | <p>- Thời gian giải quyết</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p> <p>- thành phần hồ sơ</p> | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|---------------------------------|---|--|---|----------------------------|--|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | thành lập Hội đồng tuyển dụng. | quyền tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng | sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. (Thông tư số 92/2021/TT -BTC ngày 28/10/2021 | | | | | |
| 3 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức | - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức | Không quy định | | - Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|--|-------------------------|----------|---|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.</p> <p>- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.</p> <p>- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký</p> | | | | <p>chức và Luật Viên chức năm 2019</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021</p> | | | <p>- Căn cứ pháp lý</p> <p>- thành phần hồ sơ</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời gian thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.</p> <p>- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức sát hạch.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả, người dự tuyển có</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|--|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | <p>quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức. Văn bản đề nghị</p> | | | | | | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|--|---|---|---|----------------------------|--|-------------------------|----------|---|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách. | | | | | | | |
| 4 | Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm niêm yết danh sách thí sinh dự xét thăng hạng; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng phải hoàn thành công tác chuẩn bị cho kỳ xét thăng hạng. | Theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thăng hạng | 1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I: a) Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần | | Luật Viên chức năm 2010 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. | | x | - Thời gian giải quyết - Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý - thành phần hồ |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|--|----------------------------|---|-------------------------|----------|-----------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | b) Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần c) Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần 2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV: a) Dưới 100 thí sinh: | | - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC | | | <i>sr</i> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|--|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | 700.000 đồng/thí sinh/lần b) Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần c) Từ 500 thí sinh trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phức khảo 150.000 đồng/bài thi | | | | | |

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----------|--|--|---|---------|
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | |
| I | Lĩnh vực Chính quyền địa phương | | | |
| 1 | 1.000989.H42 | Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã | Nghị quyết số 27/2022/UBTCQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. | |
| II | Lĩnh vực Viên chức | | | |
| 1 | 1.005388.H42 | Thủ tục thi tuyển viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |
| 2 | 1.005392.H42 | Thủ tục xét tuyển viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Ghi chú |
|---------------------------------------|--------------|--|---|---------|
| 3 | 1.005393.H42 | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |
| 4 | 1.005394.H42 | Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |
| B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | | | | |
| 1 | 1.005388.H42 | Thủ tục thi tuyển viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--------------|--|---|---------|
| 2 | 1.005392.H42 | Thủ tục xét tuyển viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |
| 3 | 1.005393.H42 | Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |
| 4 | 1.005394.H42 | Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức | Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. | |